TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH BẢO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2019/HNGĐ-ST
Ngày 27-9-2019
V/v ly hôn và tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đỗ Văn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Tâm;

- Bà Tạ Thị Thủy;

-***Thư ký phiên toà***: Ông Vũ Viết Hoàn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 171/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2019 về việc "ly hôn và tranh chấp nuôi con". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2019/QĐST – HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thanh H; trú tại: Thôn R Tr 1, xã Kh D, huyện L Th, tỉnh Hòa Bình. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Ngô Đức Ch; trú tại: Thôn Đ N, xã T H, huyện V B, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Bùi Thanh H trình bày: Chị và anh Ngô Đức Ch kết hôn với nhau tự nguyện tại Uỷ ban nhân dân xã Tân Hưng, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng vào ngày 12-02-2009. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hoà thuận, hạnh phúc được đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ

chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau về tính cách, thường xuyên xảy ra xô sát. Do mâu thuẫn nên vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ năm 2014 đến nay, không quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Ngô Đức Ch.

Về con chung: Chị và anh Ch có 02 con chung là Ngô Ngọc Quỳnh Anh, sinh ngày 29-6-2009 và Ngô Minh Yến, sinh ngày 15-8-2011. Khi ly hôn, chị đề nghị được nuôi dưỡng con chung Ngô Ngọc Quỳnh Anh, giao con chung Ngô Minh Yến cho anh Ch trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung chị xin tự giải quyết với anh Ch.

Về tài sản chung: Chị và anh Ch không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Ngô Đức Ch xác nhận về thời gian, hoàn cảnh và điều kiện kết hôn như chị H trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hoà thuận, hạnh phúc được khoảng 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Do mâu thuẫn nên vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ năm 2014, không quan tâm đến nhau. Nay chị H xin ly hôn, anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị H có 02 con chung là Ngô Ngọc Quỳnh Anh, sinh ngày 29-6-2009 và Ngô Minh Yến, sinh ngày 15-8-2011. Khi ly hôn, anh đề nghị được nuôi dưỡng con chung Ngô Minh Yến, giao con chung Ngô Ngọc Quỳnh Anh cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung anh xin tự giải quyết với chị H.

Về tài sản chung: Anh và chị H không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, thu thập chứng cứ cũng như các hoạt động tố tụng khác. Nguyên đơn đã chấp hành nghiêm yêu cầu của Tòa án về việc cung cấp chứng cứ, tham gia phiên tòa và các hoạt động tố tụng khác theo đúng quy định của pháp luật, bị đơn chấp hành chưa nghiêm. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Bùi Thanh H được ly hôn anh Ngô Đức Ch. Về con chung: Giao con chung Ngô Ngọc Quỳnh Anh, sinh ngày 29-6-2009 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Ngô Minh Yến, sinh ngày 15-8-2011 cho anh Ch trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo

quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chung chị H và anh Ch tự giải quyết. Tài sản chung không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Ngô Đức Ch đang cư trú tại thôn Đ N, xã T H, huyện V B, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án ly hôn giữa chị Bùi Thanh H và anh Ngô Đức Ch thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Chị Bùi Thanh H có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Ngô Đức Ch hai lần vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị Bùi Thanh H và anh Ngô Đức Ch.

[2] Về quan hệ vợ chồng: Quan hệ vợ chồng giữa chị Bùi Thanh H và anh Ngô Đức Ch phát sinh từ ngày 12-02-2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên xảy ra xô sát. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị H yêu cầu được ly hôn. Qua xác minh tại địa pH thấy vợ chồng có mâu thuẫn. Vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ năm 2014, không quan tâm đến nhau. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Do đó có căn cứ để xử cho chị Bùi Thanh H được ly hôn với anh Ngô Đức Ch theo Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng xác nhận có 02 con chung là Ngô Ngọc Quỳnh Anh, sinh ngày 29-6-2009 và Ngô Minh Yến, sinh ngày 15-8-2011. Khi ly hôn, chị H và anh Ch thỏa thuận giao con chung Ngô Ngọc Quỳnh Anh cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Ngô Minh Yến cho anh Ch trực tiếp nuôi dưỡng. Tòa xét việc thỏa thuận của hai bên là phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình được chấp nhận. Về cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận.

[4] Về tài sản chung: Vợ chồng xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Bùi Thanh H phải chịu án phí sơ thẩm dân sự về ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình,

Căn cứ Điều 147, 228, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Bùi Thanh H được ly hôn anh Ngô Đức Ch.

2. Về con chung: Giao con chung Ngô Ngọc Quỳnh Anh, sinh ngày 29-6-2009 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Ngô Minh Yến, sinh ngày 15-8-2011 cho anh Ch trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chị H và anh Ch xin tự giải quyết, không xét giải quyết.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị H và anh Ch xác nhận vợ chồng không có, không yêu cầu giải quyết nên không xét giải quyết.

4. Án phí: Chị Bùi Thanh H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Chị H đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại Biên lai thu số 1484 ngày 24-6-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo. Chị H đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- THADS huyện Vĩnh Bảo;
- UBND xã Tân Hưng, Vĩnh Bảo, Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đỗ Văn Vinh